

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tăng cường công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Chỉ thị số 5/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch tăng cường công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là CSDL) quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

1.1. Triển khai đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các nội dung của Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA).

1.2. Tập trung huy động, ưu tiên bố trí nguồn lực đẩy nhanh việc đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai thống nhất, đồng bộ trên địa bàn thành phố trong năm 2026.

1.3. Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) về đất đai trên môi trường điện tử.

1.4. CSDL đất đai của thành phố được kết nối, chia sẻ và đồng bộ với CSDL quốc gia về đất đai, CSDL các ngành để vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

2. Yêu cầu

2.1. CSDL đất đai của thành phố được xây dựng, hoàn thiện đáp ứng tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2.2. CSDL đất đai của thành phố đã xây dựng phải được vận hành, cập nhật dữ liệu thường xuyên, liên tục và duy trì đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai.

2.3. Kế thừa tối đa kết quả của Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất; sử dụng hiệu quả các hồ sơ, tài liệu, dữ liệu hiện có phục vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL bảo đảm đưa ngay vào quản lý, vận hành, khai thác sử dụng.

2.4. Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, TTHC; trong đó, tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết TTHC về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

2.5. Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL đất đai của thành phố với các CSDL quốc gia.

2.6. Việc triển khai phải được tập trung, ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ thành phố đến cấp xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

2.7. Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao; trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Thời gian và phạm vi triển khai

3.1. Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3.2. Địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn thành phố, triển khai đến 103 đơn vị hành chính cấp xã.

3.3. Nhiệm vụ triển khai

- Rà soát, làm sạch (hoàn thiện) toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ trên địa bàn thành phố.

- Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa xây dựng CSDL trên địa bàn thành phố.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai đối với những thửa đất chưa được xây dựng CSDL để quản lý, khai thác sử dụng

1.1. Rà soát, tổng hợp theo khu vực, diện tích đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính qua các thời kỳ theo 103 đơn vị cấp xã, xác định phạm vi chưa có bản đồ địa chính và khối lượng cần đo đạc, đo đạc chỉnh lý.

1.2. Triển khai dự án đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính; cấp, đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Cần Thơ: Khắc phục hoàn thành đo đạc lập bản đồ địa chính (đối với các diện tích đất nông nghiệp, đất xen kẹt khác,... bảo đảm bản đồ địa chính phủ kín theo diện tích tự nhiên của thành phố Cần Thơ), xây dựng hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL địa chính, làm giàu thêm dữ liệu đất đai khác của thành phố; đồng bộ khối lượng còn lại trong Chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai.

1.3. Đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính. Sử dụng có hiệu quả các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có để chỉnh lý, cập nhật, số hóa, xây dựng CSDL đất đai. Dữ liệu đất đai đã được xây dựng phải được đưa ngay vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết TTHC về đất đai cho người dân, doanh nghiệp; liên thông giải quyết TTHC giữa các cơ quan, tổ chức thực hiện công chứng - đất đai - thuế.

1.4. Xây dựng CSDL đất đai. Tạo lập Mã định danh duy nhất cho từng thửa đất để kết nối với Nền tảng địa chỉ số quốc gia. Cập nhật đăng ký biến động đất đai và hoàn thiện CSDL đất đai, chuẩn hóa thông tin người sử dụng đất theo mã định danh cá nhân.

2. Hoàn thiện, duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đã được triển khai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT và Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2.1. Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”, chuyển từ phương thức quản lý thủ công, chuyển sang quản lý trên môi trường số, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu trong TTHC liên quan.

2.2. Tiếp tục rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống" để hoàn thiện, đối khớp, bổ sung thông tin, làm "đúng - đủ - sạch - sống" (Nhóm 2); hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin: Dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét).

2.3. Đồng bộ theo thời gian thực, thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn "sống".

3. Hoàn thành hạ tầng và phần mềm thống nhất

3.1. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm quản lý CSDL quốc gia về đất đai tại trung ương.

3.2. Thống nhất phần mềm nền tảng, phần mềm chuyên dụng dùng chung để quản lý vận hành, khai thác hệ thống thông tin đất đai tại địa phương.

3.3. Rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm hệ thống thông tin đất đai đang vận hành để có phương án tổ chức thực hiện đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện, duy trì hệ thống, đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để sử dụng, nhằm đáp ứng tiến độ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai trong giai đoạn hiện nay.

4. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

4.1. Đồng bộ CSDL đất đai địa phương về CSDL quốc gia về đất đai.

4.2. Tiếp tục mở rộng kết nối chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết TTHC về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

5. Quản lý vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn hệ thống

5.1. Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ TTHC để cắt giảm, không yêu cầu người dân và doanh nghiệp phải xuất trình, nộp giấy tờ hoặc phải đính kèm giấy tờ khi đã có trong dữ liệu. Cập nhật dữ liệu thường xuyên trên hệ thống thông tin đất đai hiện có trong quá trình thực hiện các TTHC về đất đai. Nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu đất đai và dữ liệu dân cư; mở rộng các thủ tục thực hiện trực tuyến toàn trình.

5.2. Bảo đảm an ninh, an toàn bảo mật CSDL đất đai. Duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; sử dụng công cụ giám sát cảnh báo chất lượng dữ liệu. Thiết lập và thực hiện nghiêm cơ chế phân quyền, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký mọi thao tác trên dữ liệu; định kỳ đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin.

III. KẾ HOẠCH CHI TIẾT VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Theo Phụ lục chi tiết đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1.1. Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác cấp thành phố

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố, các sở, ngành liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

1.2. Xây dựng Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; các sở, ngành liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

1.3. Tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban chỉ đạo, Tổ công tác cấp thành phố và cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an thành phố, các Sở, ban, ngành, Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ.

- Kết quả: Xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.4. Rà soát, thống kê, phân loại hiện trạng CSDL đất đai trên địa bàn

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.

- Kết quả: Rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo 03 nhóm: đã “đúng - đủ - sạch - sống”; đã có trong CSDL nhưng cần hoàn thiện; chưa xây dựng CSDL. Trên cơ sở kết quả rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh Kế hoạch chi tiết, phân bổ lại chỉ tiêu và nguồn lực cho phù hợp với thực tế từng địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

1.5. Rà soát, hoàn thiện hạ tầng và phần mềm

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố; Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.

- Kết quả

+ Đánh giá hạ tầng: Rà soát tổng thể hệ thống máy chủ, đường truyền, thiết bị an toàn bảo mật tại địa phương để có phương án nâng cấp, thuê dịch vụ công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là CNTT), đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành CSDL đất đai tập trung.

+ Thống nhất phần mềm: Lựa chọn và sử dụng thống nhất một phần mềm quản lý đất đai trên toàn thành phố, đảm bảo kết nối đồng bộ về Trung ương.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

1.6. Tổ chức duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các đơn vị có liên quan.

- Kết quả: Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, chỉnh lý biên động đối với nhóm thửa đất đã đạt chuẩn, bảo đảm mọi biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được cập nhật kịp thời vào CSDL trên hệ thống quản lý đất đai VBDLIS; phân công rõ trách nhiệm từng cấp, từng bộ phận (Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã) trong việc ghi nhận, kiểm tra, phê duyệt và đồng bộ dữ liệu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.7. Tổ chức làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Kết quả: Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chi tiết để bổ sung, hoàn thiện các trường thông tin thuộc tính, pháp lý và không gian đối với các thửa đất. Thành lập các tổ kỹ thuật làm giàu, làm sạch dữ liệu tại cấp thành phố, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc đối chiếu hồ sơ giấy, xác minh ngoài thực địa khi cần thiết; Tổ chức kiểm tra chất lượng dữ liệu sau khi hoàn thiện, bảo đảm tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2026.

1.8. Bố trí kinh phí và rà soát, huy động nguồn lực để hoàn thành CSDL đất đai

- Tham mưu bố trí kinh phí:

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

+ Kết quả: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan, tham mưu bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí từ ngân sách địa phương cho các nhiệm vụ

đo đạc, số hóa, nhập dữ liệu, làm sạch, đồng bộ và vận hành CSDL đất đai và Kế hoạch năm 2026.

- Rà soát, huy động nguồn lực để hoàn thành CSDL đất đai.

- + Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- + Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố và các đơn vị có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- + Yêu cầu, kết quả

Rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác đất đai và CNTT ở các cấp; tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng hệ thống CSDL đất đai đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Nghiên cứu, huy động các nguồn lực hợp pháp khác (lồng ghép chương trình, dự án; hợp tác, đặt hàng dịch vụ CNTT...), nhưng bảo đảm dữ liệu đất đai luôn thuộc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước.

1.9. Tăng cường phối hợp liên ngành để triển khai và khai thác CSDL đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế thành phố Cần Thơ, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.

- Yêu cầu, kết quả: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế thành phố, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc đối soát, xác thực, chia sẻ và khai thác CSDL đất đai; đảm bảo việc sử dụng CSDL đất đai trong các lĩnh vực thuế, tài chính, quy hoạch, xây dựng, tín dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm... được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.10. Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Yêu cầu, kết quả: Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch 2026 tại các xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không bảo đảm; theo dõi thời gian thực về tiến độ và chất lượng hoàn thiện dữ liệu theo từng nhóm thửa đất; xây dựng cơ chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, địa bàn trong thành phố; gắn kết quả này với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

1.11. Đồng bộ dữ liệu về Trung ương.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, Cục Chuyển đổi số (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Công ty VIETBANDO.

- Kết quả: Đồng bộ dữ liệu đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương theo chế độ thời gian thực và theo hướng dẫn của Cục chuyển đổi số và Cục Quản lý đất đai (ngay khi có phát sinh giao dịch hoặc cập nhật mới).

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.12. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính về đất đai

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, Thuế thành phố, Sở Tài chính các Sở ngành có liên quan, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

- Yêu cầu, kết quả: Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên cơ sở sử dụng tối đa CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư. Cắt giảm thành phần hồ sơ giấy đối với các thông tin đã có trong CSDL (như thông tin cư trú, thông tin thửa đất đã số hóa); mở rộng danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thực hiện trực tuyến toàn trình; hệ thống dịch vụ công trực tuyến được kết nối, khai thác trực tiếp từ CSDL đất đai đã hoàn thiện; sử dụng CSDL đất đai như một lớp dữ liệu nền trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của địa phương (quy hoạch, đầu tư công, tài chính, thuế, quản lý đô thị...), góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan Thường trực tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, chủ động thực hiện và triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, đảm bảo việc xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai trên địa bàn thành phố hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết thì kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết.

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố (đơn vị quản lý, vận hành, khai thác CSDL đất đai); các phòng, đơn vị liên quan bố trí đủ nhân lực, thiết bị đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí các hạng mục công việc được giao thực hiện, gửi Sở Tài chính thẩm định, cho ý kiến, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương đảm bảo chất lượng, thời gian nêu trên.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác lập bản đồ địa giới hành chính, trên cơ sở đó tiếp tục biên tập, chỉnh lý bản đồ địa chính theo chính quyền 02 cấp, cập nhật các quy hoạch, biên tập cập nhật theo tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý và giải quyết các TTHC có liên quan.

- Lựa chọn phương thức, tổ chức thực hiện thuê hạ tầng thông tin, phần mềm quản lý CSDL đất đai đề các cấp, các ngành thực hiện thường xuyên, liên tục đảm bảo dữ liệu “*đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung*”.

- Xây dựng quy chế vận hành, khai thác và chia sẻ, đồng bộ dữ liệu cho các ngành, các lĩnh vực và các cấp. Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức có liên quan để thống nhất nội dung về cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng CSDL đất đai. Chủ động đổi mới, sáng tạo đề xuất các phần mềm thông minh hỗ trợ xây dựng, chuẩn hoá, làm giàu, làm sạch dữ liệu và hỗ trợ nghiệp vụ quản lý đất đai.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan thực hiện đồng bộ nhiệm vụ làm giàu, làm sạch, xây dựng CSDL đất đai với nhiệm vụ xây dựng dữ liệu địa chỉ số đảm bảo thống nhất, dùng chung.

- Định kỳ hằng tuần, chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, các cơ quan liên quan tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý đất đai), Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2.2. Công an thành phố

- Kịp thời phối hợp rà soát đối khớp, xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất với CSDL quốc gia về dân cư; làm đầu mối phối hợp với Cục C06 - Bộ Công an trong xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến rà soát danh sách các chủ sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận trong CSDL đất đai mà chưa được xác thực, đối soát qua CSDL quốc gia về dân cư; tiếp tục triển khai việc thu thập tài liệu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thông qua hệ thống VNeID.

- Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan liên quan trong việc thu thập thông tin căn cước/căn cước công dân của các chủ sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở trong quá trình triển khai Kế hoạch bằng hình thức khai thác CSDL quốc gia về dân cư, định danh điện tử, đối chiếu, thu thập thông tin căn cước gắn chip theo quy định.

- Theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt việc bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu, thiết lập quyền chia sẻ, truy nhập... của hệ thống CSDL đất đai đang vận hành tại địa phương.

2.3. Sở Tài chính

- Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện thẩm định, cho ý kiến đối với dự toán kinh phí do Sở Nông nghiệp và Môi trường trình; chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí theo đề xuất

của Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

- Cử cán bộ chuyên môn đã có kinh nghiệm để phối hợp, đảm bảo việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch kịp thời, đồng bộ, xuyên suốt, đảm bảo tính cấp bách, cần đẩy nhanh tiến độ để đáp ứng yêu cầu, chỉ đạo.

2.4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tốt việc kết nối, đồng bộ hệ thống CSDL đất đai của thành phố với CSDL quốc gia về đất đai; việc kết nối, chia sẻ CSDL đất đai của thành phố với các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong thành phố để phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC về đất đai, tài sản gắn liền với đất.

- Chủ trì rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm hệ thống thông tin đất đai đang vận hành tại thành phố để có phương án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện, duy trì hệ thống gắn với đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng tiến độ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai.

- Hướng dẫn định hướng, chuẩn dữ liệu để các ngành có thể cập nhật, chia sẻ dữ liệu, khai thác... đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số và quản lý.

2.5. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện việc kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin CSDL đất đai và hệ thống thông tin CSDL công chứng của thành phố phục vụ nhiệm vụ giải quyết TTHC và khai thác, sử dụng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước liên quan.

2.6. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai việc kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin CSDL đất đai và hệ thống thông tin CSDL nhà ở, đồng bộ nhiệm vụ xây dựng địa chỉ số của thành phố phục vụ nhiệm vụ giải quyết TTHC và khai thác, sử dụng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước liên quan.

2.7. Thuế thành phố Cần Thơ

Tiếp tục duy trì thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin CSDL đất đai của thành phố và hệ thống thông tin của ngành thuế để luân chuyển, giải quyết hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC về đất đai trên địa bàn thành phố.

2.8. Viễn thông Cần Thơ (VNPT Cần Thơ)

- Phối hợp, hỗ trợ Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình triển khai Kế hoạch:

+ Thực hiện nhiệm vụ tổ chức CSDL đất đai của thành phố sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời, bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia và CSDL quốc gia khác.

+ Thực hiện công tác rà soát, tổng hợp danh sách các thửa đất, các chủ sử dụng đất trong hệ thống CSDL đất đai đảm bảo thuận tiện, chính xác, nhanh chóng.

+ Tạo lập, cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống CSDL đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL.

+ Thực hiện việc đồng bộ CSDL đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương đảm bảo tiến độ, yêu cầu.

- Bảo đảm hệ thống thông tin cung cấp, sử dụng để quản lý, vận hành CSDL đất đai của thành phố được an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu; có phương án dự phòng, ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố, bảo đảm hệ thống được vận hành thông suốt, không bị gián đoạn.

2.9. Các sở, ban, ngành

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an thành phố, Tổ công tác cấp thành phố trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch khi có đề nghị.

2.10. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch thực hiện đến khóm, ấp, tổ dân phố, chủ sử dụng đất trên địa bàn được biết, hưởng ứng, phối hợp thực hiện công tác đo đạc địa chính; kê khai lập hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan khi được đề nghị để phục vụ công tác tổng hợp, tạo lập, cập nhật CSDL của cơ quan có thẩm quyền.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác cấp xã; xây dựng Kế hoạch, bố trí nhân lực và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn xã, phường đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ công tác đo đạc địa chính; kê khai lập hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận; thu thập các loại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, căn cước/căn cước công dân của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở trên địa bàn; cử cán bộ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc theo địa bàn các xã, phường và bố trí lịch trực tiếp tham gia công tác kê khai, đăng ký để hoàn thiện các thủ tục kê khai đăng ký theo quy định.

- Chủ trì tổ chức kê khai lập hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận (lần đầu) và thực hiện cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn theo quy định phục vụ hoàn thiện hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai. Chỉ đạo thực hiện việc giải quyết TTHC về đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã gắn liền với việc khai thác, sử dụng và vận hành cập nhật hệ thống CSDL đất đai của thành phố.

- Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an thành phố, Tổ công tác cấp thành phố, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Đảm bảo an toàn, an ninh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

- Đối với các công việc do Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi tự cân đối, tổng hợp kinh phí gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bổ sung (nếu có).

- Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho Trưởng phòng và công chức Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và đô thị, các phòng, đơn vị khác có liên quan thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao liên quan đến Kế hoạch.

2.11. Các chủ sử dụng đất

Chủ sử dụng đất liên quan có trách nhiệm cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi có yêu cầu cho Ủy ban nhân dân cấp xã (Tổ công tác cấp xã) để quét/chụp và xuất trình căn cước/căn cước công dân để kiểm tra, đối chiếu theo quy định; phối hợp tham gia công tác đo đạc địa chính; thực hiện lập hồ sơ đăng ký đất đai, đề nghị cấp Giấy chứng nhận khi cơ quan có thẩm quyền triển khai, hướng dẫn.

Trên đây là Kế hoạch tăng cường công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực Đảng ủy UBND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQ thành phố và các tổ chức CTXH;
- Các sở, cơ quan, ban, ngành thành phố;
- Thuế Thành phố;
- Các cơ quan TW trên địa bàn thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất TP;
- Văn phòng Đăng ký đất đai TP;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Cần Thơ;
- Viễn thông Cần Thơ;
- VP UBND TP (3B, 3D);
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng